

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 04/6/2025.

“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thương.

2. Bà Nguyễn Thị Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 14/2025/TLST-HNGĐ ngày 18/02/2025 về việc *“Xin ly hôn và tranh chấp nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 118/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15/5/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1999. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Nguyên P1, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn P, xã V, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/02/2025 và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Phương trình B:

Chị và anh Nguyễn Nguyên P1 tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 20/02/2023 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau. Anh P1 nhiều lần đánh đập chị, anh P1 không lo làm ăn để xây

dựng kinh tế gia đình, anh P1 không chung thuỷ với chị. Vợ chồng hiện tại đã sống ly thân từ tháng 8/2023 cho tới nay, không còn sống chung, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn hoà giải được. Nay chị xác định tình cảm không còn dành cho anh P1 nên đề nghị Tòa án giải quyết để chị được ly hôn với anh Nguyễn Nguyên P1; Về con chung: Có 01 con chung Nguyễn Nguyên K, sinh ngày 17/6/2023. Sau khi ly hôn, nguyện vọng của chị P1 được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con, vì từ ngày ly thân tới nay, con chung do một mình chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- *Bị đơn*: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt cho anh Nguyễn Nguyên P1 các văn bản tố tụng như giấy triệu tập, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh P1 đều vắng mặt không có lý do, không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xem chị P1 trình bày như vậy có đúng hay không và còn mong muốn cuộc sống hôn nhân này nữa hay không.

*** Ý kiến quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:**

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX và thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án:

- *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt: HĐXX) nghị án, Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành giấy triệu tập, không tham gia tố tụng, tham gia phiên tòa. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Do đó HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 của BLTTDS xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

3. Quan điểm giải quyết vụ án:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” của chị Nguyễn Thị P đề ngày 06/02/2025.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Nguyên P1.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Nguyên K, sinh ngày 17/6/2023 cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn và giải quyết nuôi con chung với anh Nguyễn Nguyên P1. Xét thấy anh Nguyễn Nguyên P1 có nơi cư trú tại thành phố K, tỉnh Kon Tum. Đây là tranh chấp ly hôn và nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Nguyễn Nguyên P1 nhưng anh P1 vắng mặt, không trình bày ý kiến của mình đối với vụ án, tại phiên tòa anh P1 cũng vắng mặt. Do vậy, Tòa án tiến hành xử vắng mặt bị đơn được quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Nguyên P1 tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau và được UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 20/02/2023. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Nguyên P1 là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị P: Chị cho rằng sau khi kết hôn chị và anh P chung sống hạnh phúc đến 8/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn trong quá trình chung sống đến nay thì cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, nguyên nhân chính là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, về tính cách, không còn chia sẻ với nhau những khó khăn trong cuộc sống, hai vợ chồng đã sống ly thân hơn một năm nay.

Tại phiên tòa, chị P khẳng định không còn tình cảm yêu thương với anh Nguyễn Nguyên P1 nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P1. Tại biên bản xác minh ngày 02/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum với bà Lê Thị Đ và ông Nguyễn Trọng L là bố mẹ ruột của chị P1 thể hiện: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, hai vợ chồng chị P1 đã sống ly thân, không còn liên lạc và quan tâm chăm sóc nhau nữa. Qua xác minh chính quyền địa phương nơi anh chị sinh sống thể hiện: anh P1 và chị Nguyễn Thị P đã sống ly thân với nhau, anh P sống tại: Thôn P, xã V, thành phố K, tỉnh Kon Tum; chị P sống tại: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon

Tum. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh P để anh P lên Toà án làm việc trình bày ý kiến giải quyết mâu thuẫn với chị P nhưng anh P không lên Toà thể hiện không mong muốn tiếp tục xây dựng gia đình với chị P.

Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng anh P, chị P đã không còn khả năng hàn gắn, không có khả năng hòa giải đoàn tụ gia đình. Hôn nhân đã thực sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đơn xin ly hôn của chị P là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

2.2. *Về con chung*: Có 01 con chung là Nguyễn Nguyên K, sinh ngày 17/6/2023. Xét thấy, sau khi chị P và anh Nguyễn Nguyên P1 sống ly thân thì con chung ở với chị P1 cho đến nay. Hơn nữa, hiện cháu đang còn nhỏ cần có sự chăm sóc, nuôi dưỡng của mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử giao con chung cho chị P1 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị P1 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” của chị Nguyễn Thị P đề ngày 06/02/2025.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Nguyên P1.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Nguyên K, sinh ngày 17/6/2023 cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Nguyên P1 có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000346 ngày 17/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố KonTum. Chị P đã nộp đủ án phí.

- **Về quyền kháng cáo:** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/6/2025) nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND thành phố Kon Tum;
- Chi cục THADS tp Kon Tum;
- Các đương sự;
- UBND xã ĐăkHring-Đăk Hà;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đồng Thị Bình